

Số: 74/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 21/5/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
Ông Phan Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2018/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Minh H, sinh năm 1972; cư trú tại: số 37, ngõ 3 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: Số 37, ngõ 3 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội; Hiện tạm trú tại: 37C khu Đồng Dưa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – anh Phạm Minh H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ánh T chung sống năm 1996, do có nhiều mâu thuẫn nên chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ. Anh và chị T không trực tiếp đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn mà nhờ làm thủ tục đăng ký kết hôn nay không có bản gốc để xuất trình. Đề nghị Tòa án tuyên bố anh và chị T không phải là vợ chồng.

Về con chung: Anh, chị có 03 con chung là cháu Phạm Nguyễn Như Quỳnh, sinh năm 1998 đang ở với chị T; cháu Phạm Chúc An, sinh ngày 13/11/2008 và cháu Phạm Hà An, sinh ngày 31/5/2013 đang ở với anh. Nay cháu Quỳnh đã trưởng thành; khi ly hôn anh H xin nuôi cả hai con do chị T

bỏ đi đã lâu lại thiếu trách nhiệm không quan tâm hỏi han các cháu. Mặt khác, cháu Phạm Chúc An, sinh ngày 13/11/2008 bị thiếu năng trí tuệ, cả hai cháu cần phải ở cùng nhau cho có chị có em, nếu tách các cháu ra thì rất thiệt thòi. Nếu được nuôi hai con anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung là nhà đất tại số nhà 37, ngõ 3 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản theo quy định của pháp luật. Do hiện anh đang quản lý nên tiếp tục xin ở lại nhà và thanh toán cho chị T $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản.

Các vấn đề về công nợ: Không có.

Chị T trình bày: Chị xác nhận chị và anh H chung sống từ năm 1996 không đăng ký kết hôn; nay hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ lâu không còn tình cảm, không thể trở lại đoàn tụ được; đề nghị Tòa tuyên bố chúng tôi không phải là vợ chồng.

Vợ chồng có 3 con chung nay cháu Quỳnh đã trưởng thành. Nếu ly hôn chị xin được nuôi cả 02 con là Phạm Chúc An, sinh ngày 13/11/2008 và Phạm Hà An, sinh ngày 31/5/2013 và không yêu cầu cấp dưỡng. Nếu anh H không đồng ý để chị nuôi cả 02 con thì đề nghị mỗi người nuôi một con, chị đề nghị được nuôi cháu Hà An, anh H nuôi cháu Chúc An, hai bên không phải đóng góp nuôi con.

Về tài sản: Thống nhất tài sản chung là nhà đất hiện anh H đang quản lý; đề nghị căn cứ kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản để phân chia trên cơ sở có xem xét đến nguồn gốc hình thành tài sản do chị được giao theo tiêu chuẩn, nay yêu cầu anh H thanh toán từ 900.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng. Trường hợp anh H không nhất trí thì chị xin hưởng nhà đất và chị thanh toán cho anh H $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản.

Công nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội đã xử:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Ánh T.

Về con chung: Giao anh Phạm Minh H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Chúc An, sinh ngày 13/11/2008 và Phạm Hà An, sinh ngày 31/5/2013 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Chị Nguyễn Thị Ánh T có quyền đi lại thăm nom các con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản: Xác nhận nhà đất tại địa chỉ số 37, ngõ 3 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội (Giấy chứng nhận số BH 836278 ngày 18/7/2012) là tài sản chung của anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Ánh T có tổng giá trị là 1.409.173.000 đồng; giá trị mỗi bên hưởng là 704.586.500 đồng.

Giao anh Phạm Minh H hưởng nhà đất bằng hiện vật; anh H phải thanh toán cho chị Nguyễn Thị Ánh T 704.586.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/01/2018 chị Nguyễn Thị Ánh T kháng cáo với nội dung: Chị xin được nhận nhà để có chỗ ở và được nuôi hai con chung và tiếp tục xin giảm án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phạm Minh H không rút đơn xin ly hôn; chị Nguyễn Thị Ánh T không rút đơn kháng cáo nhưng có bổ sung nội dung kháng cáo, cụ thể chị đề nghị anh H thanh toán cho chị 850.000.000 đồng giá trị $\frac{1}{2}$ căn nhà thì chị mới đồng ý; chị vẫn yêu cầu được nuôi một trong hai con chung. Các đương sự không thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Sau khi Tòa án tiến hành phân tích, hòa giải, anh H và chị T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

- Về con chung: Nhất trí như Tòa án sơ thẩm đã quyết định. Anh H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Chúc An, sinh ngày 13/11/2008 và Phạm Hà An, sinh ngày 31/5/2013 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

- Về tài sản chung: Anh H được sở hữu, sử dụng nhà, đất tại địa chỉ số 37, ngõ 3 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội (Giấy chứng nhận số BH 836278 ngày 18/7/2012) và anh H có nghĩa vụ thanh toán giá trị cho chị T số tiền là 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật; Đơn kháng cáo của chị T trong hạn luật định.

Về nội dung: Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và Kiểm sát viên; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Ánh T trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí đúng thời hạn nên được xem xét.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Ánh T. Các đương sự không kháng cáo, Viện Kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[3] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Ánh T về phần giao nuôi con chung và tài sản chung: Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T và anh H đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

- Về con chung: Nhất trí như Tòa án sơ thẩm đã quyết định. Anh H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Chúc An, sinh ngày 13/11/2008 và Phạm Hà An, sinh ngày 31/5/2013 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

- Về tài sản chung: Anh H được sở hữu, sử dụng nhà, đất tại địa chỉ số 37, ngõ 3 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội (Giấy chứng nhận số BH 836278 ngày 18/7/2012) và anh H có nghĩa vụ thanh toán giá trị cho chị T số tiền là 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

[4] Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

Do đó cần sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

[4] Về án phí:

4.1 Án phí sơ thẩm:

- Anh Phạm Minh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản. Do chị T được chia hưởng giá trị tài sản bằng tiền mặt nên không có căn cứ xét giảm tiền án phí cho chị T.

4.2 Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên chị Nguyễn Thị Ánh T không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148, Điều 147 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Xử:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Ánh T.

2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Minh H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Phạm Chúc An, sinh ngày 13/11/2008 và cháu Phạm Hà An, sinh ngày 31/5/2013 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Chị Nguyễn Thị Ánh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Xác nhận nhà đất tại địa chỉ số 37, ngõ 3 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội (Giấy chứng nhận số BH 836278 ngày 18/7/2012) là tài sản chung của anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Ánh T.

Công nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Ánh T: Anh H được sở hữu, sử dụng nhà, đất tại địa chỉ số 37, ngõ 3 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội (Giấy chứng nhận số BH 836278 ngày 18/7/2012) và anh H có nghĩa vụ thanh toán giá trị cho chị T số tiền là 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

4. Về án phí:

4.1. Án phí sơ thẩm:

- Anh Phạm Minh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 16.091.730đ (Mười sáu triệu, không trăm chín mươi một nghìn, bảy trăm ba mươi đồng) án phí dân sự về chia tài sản. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội, theo biên lai thu số AM/2010/03659 ngày 25/8/2017.

- Chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 16.091.730đ (Mười sáu triệu, không trăm chín mươi một nghìn, bảy trăm ba mươi đồng) án phí dân sự về chia tài sản.

4.2 Án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Ánh T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả chị T số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội, theo biên lai thu số AB/2015/01141 ngày 25/01/2018.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND Q.Hà Đông;
- Chi cục THA DS Q.Hà Đông;
- Đường sự;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Vũ Đông

